

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2018/HS-ST**

Ngày: 27 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Hoàng Khương.

2. Ông Đặng Hoàng Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo Trần Trung T (Tên gọi khác là B), sinh năm 1990; tại T, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị N; Anh ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; Vợ là bà Bùi Thị Thúy H; Con có 01 người sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 02/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 19/7/2016) tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2017 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 24 ngày 30/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam (Có mặt).

Người bị hại: Anh Ngô Công C, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp Đồng T, xã Vĩnh Bình B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (Mẹ ruột của bị cáo T); địa chỉ: ấp B, xã Vĩnh Bình B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Công T, sinh năm 1961; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Trần Trọng N, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Mai Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

4. Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/5/2017, sau khi đi chơi ở xã N, Trần Trung T đi bộ về nhà mình ở ấp B, xã B. Khi đi ngang nhà Ngô Thanh H (ở ấp T, xã B), thấy đèn trong nhà còn sáng nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông H tìm tài sản để trộm cắp. T đi đến cửa nhà quan sát thì thấy Ngô Công C (con ruột ông H) nằm ngủ trên võng, có 01 điện thoại hiệu OPPO F1S đang sạc pin và 01 bóp da để bên cạnh, cửa nhà không khóa mà chỉ khép hờ, T lén lút đi vào nhà đến chỗ để điện thoại và bóp da, rút chui sạc lấy điện thoại và bóp da của C bên trong có 100.000đ, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Ngô Công C, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Hoàng G rồi tẩu thoát. Khi lấy trộm tài sản xong, T đi đến nhà Văn Quốc D (ngụ ấp A, xã N) ngủ đến khoảng 11 giờ cùng ngày T thuê xe ôm đến tiệm điện thoại ở thị trấn T (không nhớ rõ tên) cầm điện thoại trộm của C với số tiền 2.500.000đ và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T lấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe lấy trộm của C đến tiệm cầm đồ của Mai Thị T (ở ấp A, xã N) cầm nhưng chị T không đồng ý cầm. Sau đó, T sợ bị phát hiện nên về nhà đưa giấy cầm điện thoại và các giấy tờ trộm được cho gia đình kêu đi chuộc lại điện thoại gửi trả lại cho C rồi Thật bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 24/5/2018 người nhà của T mang

điện thoại và các giấy tờ trả lại cho C. Sự việc sau đó được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận điều tra. Trong quá trình điều tra Trần Trung T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận về giá trị tài sản tại thời điểm tháng 6 năm 2017 như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng, mua vào tháng 11/2016 có giá trị còn lại là 5.250.000 đồng và 01 bóp da có giá trị 70.000đ.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) giấy phép lái xe số 910135002784 mang tên Ngô Công C;
- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 371605229 mang tên Ngô Công C;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 027926 mang tên Nguyễn Hoàng G;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng, số IMEI1 089121603421250, IMEI2 861216034621243.

(Các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã giao trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Ngô Công C).

Cáo trạng số 16/CT-VKSVT ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại các tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã trả lại cho người bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Bị cáo Trần Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Ngô Công C có đơn xin vắng mặt, trong đơn có ghi các tài sản và giấy tờ bị mất trộm đã nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có đơn xin vắng mặt, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chuộc điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 18/5/2017, khoảng 00 giờ 30 phút, tại ấp Đồng T, xã B, Trần Trung T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng có giá trị theo định giá là 5.250.000đ, 01 cái bóp da có giá trị 70.000đ và 100.000đ tiền mặt, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe của Ngô Công C. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.450.000đ. Trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng: Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo T đã lợi dụng đêm khuya và sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm điện thoại di động, bóp da, tiền và các giấy tờ khác của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 5.450.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo T đã

cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[4] Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, không tự kiểm tiền chân chính, lại tham lam trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt. Cụ thể:

- Năm 2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 19/7/2016, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thấy rằng trước đó bị cáo đã có thời gian cải tạo dài để sửa chữa lỗi lầm nhưng bị cáo vẫn không thay đổi nên Hội đồng xét xử nghĩ cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để Nhà nước tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Trung T (B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù, tính kể từ ngày bắt bị cáo là ngày 30/12/2017.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Trung T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/7/2018). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- UBND xã B;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Nhà tạm giữ CA Q. Cái Răng (tp. Cần Thơ)
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ

